

## HƯỚNG DẪN XÁC ĐỊNH NĂM SẢN XUẤT CÁC LOẠI Ô TÔ, RƠ MOỐC VÀ SƠ MI RƠ RƠ MOỐC

Thực hiện Quyết định số 01/2007/QĐ-BGTVT ngày 17/01/2007 của Bộ Giao thông Vận tải và để thống nhất trong việc thực hiện Thông tư số 03/2006/TTLT-BTM-BGTVT-BTC-BCA ngày 31/03/2006 của liên Bộ Thương mại - Giao thông - Tài chính - Công an và Thông tư số 06/2004/TT-BGTVT ngày 31/03/2004 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải, Cục Đăng kiểm Việt nam hướng dẫn việc xác định năm sản xuất của các loại ô tô, rơ moóc và sơ mi rơ moóc (sau đây gọi tắt là xe) trong công tác kiểm tra chất lượng, an toàn kỹ thuật và công tác kiểm định xe lưu hành như sau:

### 1. Nguyên tắc chung để xác định năm sản xuất của xe

Năm sản xuất của xe được xác định theo thứ tự ưu tiên sau đây:

- a) Số nhận dạng của xe (Số VIN).
- b) Số khung của xe.
- c) Các tài liệu kỹ thuật như: Catalog; Sổ tay thông số kỹ thuật; Phần mềm nhận dạng; nhãn mác nguyên thủy của nhà sản xuất gắn trên xe hoặc các thông tin của nhà sản xuất.
- d) Hồ sơ tài liệu khác có liên quan như:
  - Giấy chứng nhận chất lượng; Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng (đối với xe chưa qua sử dụng, sản xuất, lắp ráp trong nước);
  - Bản sao của Giấy chứng nhận đăng ký xe hoặc Giấy huỷ đăng ký xe đang lưu hành tại nước ngoài (đối với ô tô dưới 16 chỗ ngồi, đã qua sử dụng nhập khẩu vào Việt nam);
  - Biên bản kiểm tra hoặc nghiệm thu (đối với xe cải tạo);
  - Hồ sơ gốc do cơ quan Công an quản lý (nếu có).

### 2. Đối với xe sản xuất, lắp ráp trong nước

- a) Đối với các xe có số VIN đóng trong nước: Năm sản xuất của xe được xác định theo số VIN.
- b) Đối với các trường hợp khác: Năm sản xuất của xe được xác định theo nguyên tắc nêu tại mục 1 của hướng dẫn này.
- c) Đối với những ô tô được sản xuất, lắp ráp trên cơ sở các ô tô hoàn chỉnh hoặc ô tô sát xi thì năm sản xuất của xe là năm sản xuất của ô tô hoàn chỉnh hoặc ô tô sát xi.

### 3. Đối với xe nhập khẩu

Năm sản xuất của xe nhập khẩu được xác định theo các căn cứ như nêu tại mục 1 của hướng dẫn này. Trường hợp trong số VIN và/hoặc số khung của xe chỉ thể hiện năm đời xe (Model year) mà không thể hiện năm sản xuất thì năm sản xuất của

xe được xác định là năm sớm nhất theo các căn cứ này (ví dụ: chiếc xe có năm đời xe là 2007, năm đăng ký xe là 2006 thì năm sản xuất chiếc xe này được xác định là 2006) và ghi trong Giấy chứng nhận chất lượng hoặc Thông báo miễn kiểm tra chất lượng xe cơ giới nhập khẩu.

#### 4. Đối với xe đã đăng ký biển số

Khi kiểm định lập Sổ chứng nhận kiểm định lần đầu, năm sản xuất của xe được xác định theo các nguyên tắc sau:

a) Đối với xe sản xuất, lắp ráp trong nước: Năm sản xuất của xe được xác định theo mục 2 của hướng dẫn này.

b) Đối với xe nhập khẩu: Năm sản xuất của xe được xác định theo năm sản xuất ghi trong Giấy chứng nhận chất lượng hoặc Thông báo miễn kiểm tra chất lượng xe cơ giới nhập khẩu và phải phù hợp với nguyên tắc nêu tại mục 3 của hướng dẫn này.

← Khi kiểm tra đối chiếu giữa hồ sơ, tài liệu kèm theo xe so với chiếc xe thực tế được kiểm tra, nếu phát hiện có sự không thống nhất về năm sản xuất thì các đơn vị kiểm định báo cáo về Cục Đăng kiểm Việt nam để được giải quyết.

#### 5. Quy định khác

a) Đối với các xe đang lưu hành có năm sản xuất được xác định theo các quy định trước đây thì đơn vị lập Sổ chứng nhận kiểm định chỉ tiến hành việc xác định lại năm sản xuất của xe theo nguyên tắc nêu tại mục 1 khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền hoặc khiếu nại của chủ phương tiện.

b) Đơn vị quản lý Sổ chứng nhận kiểm định chịu trách nhiệm về việc xác định năm sản xuất khi kiểm định lập Sổ chứng nhận kiểm định lần đầu và chịu trách nhiệm về năm sản xuất đã được xác định kể cả khi phương tiện đã chuyển vùng.

c) Năm sản xuất của các ô tô khách sản xuất, lắp ráp trong nước trước ngày 31/12/2007 được xác định theo năm ghi trên Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng. Năm sản xuất của các ô tô khách sản xuất, lắp ráp trong nước kể từ ngày 01/01/2008 trở đi được xác định theo mục 2 của hướng dẫn này.

d) Hướng dẫn này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế các văn bản trước đây về xác định năm sản xuất của xe bao gồm văn bản số 244/2002/ĐK ngày 24/04/2002, văn bản số 541/2004/ĐK ngày 12/07/2004 và văn bản số 928/ĐK ngày 17/08/2006.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các đơn vị báo cáo về Cục Đăng kiểm Việt nam để được giải quyết.

#### Nơi nhận :

- Bộ Giao thông Vận tải (để b/cáo);
- Các doanh nghiệp sản xuất, lắp ráp phương tiện (để p/hợp);
- Phòng VAQ, VAR (để t/hiện);
- Các Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới (để t/hiện);
- Các Đội kiểm tra tại các khu vực (để t/hiện);
- Lưu VP, VAR, VAQ *OK, N*

CỤC TRƯỞNG  
CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM



*Nguyễn Văn Ban*  
Nguyễn Văn Ban